



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 14/12/2025 (Chủ Nhật)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.5	21:13	00:30	↙
2.1	03:59	07:45	↗
2.8	09:49	13:00	↙
2.2	14:50	18:30	↗
3.5	21:43	01:00	↙

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	N.Cường	DING XIANG TAI PING	9.3	185	23,779	P/s3 - CL5	02:00	//0500	A6-A9
2	Khái	CEBU	9.9	172	18,491	P/s3 - BNPH	02:00	//0500	A2-A3
3	Chương	SITC SHENGDE	9.6	172	18,820	P/s3 - CL7	05:00	//0700	A1-A5
4	Tân - V.Hải	TRANSIMEX SUN	9	147	12,559	H25 - TCHP	05:30	SR	08-12
5	P.Tuấn - V.Dũng	ARCHER	10.2	223	27,779	P/s3 - CL4-5	07:30	//1000	A5-A9
6	Quân	SAWASDEE SIRIUS	9.7	173	18,051	P/s3 - CL3	11:00	//1000	A1-A6
7	T.Tùng	KMTC PUSAN	8.8	169	16,717	P/s3 - CL1	08:30	//1000	A2-A3
8	N.Trường - Hoàn	THÁI HUNG 126	6.3	92	2,984	H25 - CAN GIO	07:00	SR	
9	P.Cần - H.Thanh	WAN HAI 292	10.1	175	20,918	P/s3 - CL7	13:00	//1500	A1-A9
10	Uy	CATLAI EXPRESS	9.1	172	18,848	P/s3 - BNPH	20:00	//1830	A2-01
11	Giang - Chính	TRUONG AN 03	7.1	111	3,640	H25 - CAN GIO	16:00	SR	
12	N.Chiến	SITC SHANDONG	9	172	17,119	P/s3 - CL1	20:30	//2330	
13	K.Toàn	EVER OATH	10.5	195	27,025	P/s3 - BP7	21:00		
14	Trung - Đ.Minh	URU BHUM	10.4	195	25,217	P/s3 - CL4	21:00	//0000	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đ.Long - Duyệt	OOCL TULIP	10.9	367	159,260	P/s3 - CM4	02:00	MP-3NM-VTX	A10-H2-STG2
2	Hà - K.Toàn	ONE MILANO	14	366	150,706	CM3 - P/s3	08:00	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
3	B.Long - P.Thùy	HMM GARNET	12.3	336	126,995	P/s3 - CM3	13:00	MP	MR-KS-AWA
4	Đ.Minh	HAIAN DELL	8.4	172	17,280	P/s3 - CM1	10:00		MR-KS
5	Đức	INTERASIA TRIBUTE	10.3	204	30,676	CM2 - P/s3	15:30	MP	MR-KS
6	Vinh	HAIAN DELL	8.8	172	17,280	CM1 - P/s3	21:00		MR-KS
7	Duyệt - Hà	OOCL TULIP	11.5	367	159,260	CM4 - P/s3	21:00	ĐX. MP-3NM-VTX	

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Quang	HANSA FRESBURG	8.7	176	18,296	CL3 - P/s3	01:00	Cano DL	A2-A5
2	H.Trường	STARSHIP MERCURY	9.9	197	27,997	CL5 - P/s3	05:00		A6-A9
3	N.Tuấn	POS LAEMCHABANG	8.5	172	17,846	BNPH - P/s3	05:00		A2-A3
4	Trung	HANSA OSTERBURG	10.1	176	18,275	CL7 - P/s3	07:00		A5-A9
5	Thịnh	LITTLE WARRIOR	9.5	172	18,848	CL3 - P/s3	14:00		A3-A6
6	A.Tuấn	PANCON BRIDGE	8.5	172	18,040	CL4-5 - P/s3	10:30		A6-TM
7	Phú	KMTC OSAKA	9	172	17,853	CL1 - P/s3	11:30		A2-A5
8	V.Tùng	SITC SHENGDE	9.5	172	18,820	CL7 - P/s3	15:00		A1-A5
9	Đăng	CEBU	9.5	172	18,491	BNPH - P/s3	18:30		A2-A3
10	Th.Hùng	TRANSIMEX SUN	7.6	147	12,559	TCHP - H25	23:00	SR	08-12
11	Q.Hùng - Quyền	KMTC PUSAN	9.5	169	16,717	CL1 - P/s3	23:30		
12	Nhật - Duy	VIET THUAN QN-02	4	80	2,790	CAN GIO - H25	18:00	ĐX	



SAIGON CANG
PILOT
PILOTING TO SUCCESS